

Số: 2164/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bổ trợ tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Khánh Hòa ủy quyền cho Sở Tư pháp thực hiện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/09/2016 về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2393/QĐ-UBND về việc ủy quyền cho Sở Tư pháp là cơ quan thực hiện đối với các thủ tục hành chính: thành lập Văn phòng công chứng; phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn Luật sư; Phê chuẩn kết quả Đại hội Luật sư; Giải thể Đoàn Luật sư.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1515/TTr-STP ngày 08/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bổ trợ tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ủy quyền cho Sở Tư pháp thực hiện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT.HĐND tỉnh; Ban PC HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, DL, LT.



Nguyễn Duy Bắc

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BỒ TRỢ TƯ PHÁP THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
ỦY QUYỀN CHO SỞ TƯ PHÁP THỰC HIỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực quản lý công chứng	
1.	Thành lập văn phòng công chứng
II. Lĩnh vực quản lý luật sư	
1	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư
2	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư
3	Giải thể Đoàn luật sư

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Lĩnh vực quản lý công chứng

1. Thành lập Văn phòng công chứng

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các công chứng viên thành lập Văn phòng công chứng có hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng gửi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận và ghi phiếu hẹn;
- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn công dân bổ túc hồ sơ.

Bước 3: Sở Tư pháp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: UBND tỉnh xem xét, phê duyệt, trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do

Bước 5: Sở Tư pháp trả kết quả

b. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Tư pháp

c. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị thành lập Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-08 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2015/TT-BTP;

- Đề án thành lập Văn phòng công chứng, trong đó nêu rõ sự cần thiết thành lập, dự kiến về tổ chức, tên gọi, nhân sự, địa điểm đặt trụ sở, các điều kiện vật chất và kế hoạch triển khai thực hiện;

- Bản sao quyết định bổ nhiệm công chứng viên tham gia thành lập Văn phòng công chứng.

d. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

e. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

f. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công chứng viên

g. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

h. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

i. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-13 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2015/TT-BTP hoặc văn bản từ chối cho phép thành lập Văn phòng công chứng

j. Lệ phí: Không

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn phòng công chứng phải có từ hai công chứng viên hợp danh trở lên. Văn phòng công chứng không có thành viên góp vốn.

- Trưởng Văn phòng công chứng phải là công chứng viên hợp danh của Văn phòng công chứng và đã hành nghề công chứng từ 02 năm trở lên.

- Tên gọi của Văn phòng công chứng phải bao gồm cụm từ “Văn phòng công chứng” kèm theo họ tên của Trưởng Văn phòng hoặc họ tên của một công chứng viên hợp danh khác của Văn phòng công chứng do các công chứng viên hợp danh thỏa thuận, không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức hành nghề công chứng khác, không được vi phạm truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

- Trụ sở của Văn phòng công chứng phải có địa chỉ cụ thể, có nơi làm việc cho công chứng viên và người lao động với diện tích tối thiểu theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các đơn vị sự nghiệp, có nơi tiếp người yêu cầu công chứng và nơi lưu trữ hồ sơ công chứng.

l. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị thành lập Văn phòng công chứng theo Mẫu TP-CC-08 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2015/TT-BTP

m. Căn cứ pháp lý:

- Luật công chứng số 53/2014/QH13;

- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng;

- Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....

Chúng tôi gồm các công chứng viên có tên sau đây:

STT	Họ và tên	Nơi cư trú
1		
2		
.....		

đề nghị cho phép thành lập Văn phòng công chứng với các nội dung sau đây:

1. Tên Văn phòng công chứng (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

2. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:.....Fax:.....Email (nếu có):.....

Website (nếu có):.....

3. Trưởng Văn phòng công chứng:

Họ và tên: Nam, nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Chúng tôi cam đoan thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Tỉnh (thành phố)....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(ký và ghi rõ họ tên những người đề nghị)

II. Lĩnh vực quản lý luật sư:

1. Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chậm nhất 30 ngày trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư gửi hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Tư pháp, đồng gửi Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận và ghi phiếu hẹn;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn công dân bổ túc hồ sơ.

Bước 3: Sau khi nhận được ý kiến của Liên đoàn luật sư Việt Nam, Sở Tư pháp trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án, phương án.

Bước 4: UBND tỉnh xem xét, phê duyệt

Bước 5 Sở Tư pháp trả kết quả

b. Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c. Thành phần hồ sơ:

- Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ;
- Phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới.

d. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

e. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư, Liên đoàn luật sư Việt Nam có ý kiến về Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến nhất trí của Liên đoàn luật sư Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư.

f. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư.

g. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

h. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

i. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư.

j. Lệ phí: Không.

k. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

l. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

m. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.

2. Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc Đại hội, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư phải gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Tư pháp) báo cáo kết quả Đại hội, kèm theo biên bản bầu cử, danh sách trích ngang của Chủ nhiệm, các thành viên Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư, Nghị quyết Đại hội.

Bước 2: Sở Tư pháp trình UBND tỉnh xem xét, phê chuẩn

Bước 4: UBND tỉnh xem xét, phê chuẩn, trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do

Bước 5: Sở Tư pháp trả kết quả

Kết quả bầu cử bị từ chối phê chuẩn trong các trường hợp sau đây:

- Quy trình, thủ tục bầu cử không bảo đảm tính hợp lệ, dân chủ, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam;

- Chức danh lãnh đạo được bầu không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam.

- Nghị quyết Đại hội bị từ chối phê chuẩn trong các trường hợp sau đây:

- Có nội dung trái với quy định của Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam;

- Quy trình, thủ tục thông qua Nghị quyết không bảo đảm tính hợp lệ, dân chủ, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam.

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo về việc từ chối phê chuẩn kết quả Đại hội, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư phải tổ chức lại Đại hội để thực hiện việc bầu cử, việc thông qua, sửa đổi Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam.

Trong trường hợp tổ chức Đại hội để bãi nhiệm và bầu mới hoặc bầu thay thế Chủ nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư thì Đoàn luật sư thực hiện việc báo cáo kết quả Đại hội theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.

b. Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c. Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo kết quả Đại hội;

- Biên bản bầu cử;

- Danh sách trích ngang của Chủ nhiệm, các thành viên Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư;

- Nghị quyết Đại hội.

d. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

e. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả Đại hội.

f. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư.

g. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

h. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

i. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư.

j. Lệ phí: Không.

k. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

l. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

m. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.

3. Giải thể Đoàn luật sư

a. Trình tự thực hiện:

Trong trường hợp Đoàn luật sư bị giải thể khi không còn đủ ba luật sư thành viên của Đoàn luật sư thì:

Bước 1: Sở Tư pháp gửi văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giải thể Đoàn Luật sư.

Bước 2: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, gửi văn bản về Bộ Tư pháp thống nhất ý kiến về việc giải thể Đoàn Luật sư.

Bước 3: Sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc giải thể Đoàn luật sư.

b. Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư.

d. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

đ. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

e. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giải thể Đoàn luật sư.

f. Lệ phí: Không.

g. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

h. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

i. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.